

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa: nguyên đơn chị Võ Thị T, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị T và anh Hoàng Văn Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị T và anh Hoàng Văn Đ thống nhất, quá trình chung sống vợ chồng có 05 người con chung gồm: Hoàng Thị T, sinh năm 1996; Hoàng Văn T, sinh năm 1998; Hoàng Thị Hồng N, sinh ngày 12/10/2004; Hoàng Thị Q, sinh ngày 29/4/2006; Hoàng Thị Vân N, sinh ngày 10/9/2011.

Sau khi ly hôn chị T và anh Đ thống nhất: giao cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Hoàng Thị Hồng N; Hoàng Thị Q và Hoàng Thị Vân N và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị T mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Riêng các con chung, Hoàng Thị T và Hoàng Văn T đã đủ tuổi trưởng thành nên các cháu muốn ở với ai là quyền của các cháu.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị T và anh Hoàng Văn Đ thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị T nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và nộp thay cho anh Hoàng Văn Đ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Võ Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0007470 ngày 04/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn